

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 108/2021/HSST

Ngày: 17 - 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Đỉnh

2. Ông Nguyễn Đức Hoài

-Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Vi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Bô Đức Trọng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2021/HSST ngày 27 tháng 8 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2021/HSST-QĐ ngày 05/11/2021 đối với bị cáo:

ĐIỀU B, sinh năm 1995 tại Bình Phước; Tên gọi khác: Điều M; Nơi cư trú: Ấp B, xã Q, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: S'Tiêng; tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Điều T và bà Thị H; vợ Thị T và chưa có con; Tiền án: 02 (Ngày 20/6/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, Bình Phước xử phạt 02 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản” tại bản án số 49/2014/HSST; Ngày 13/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, Bình Phước xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 81/2017/HSST; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/8/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, Bình Phước xử phạt 03 tháng 09 ngày tù về tội “ Trộm cắp tài sản” tại bản án số 84/2012/HSST; Ngày 26/3/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, Bình Phước xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 11/2013/HSST;đều đã xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Điều B1, sinh năm 1972; Địa chỉ cư trú: Tổ 6, ấp 2, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước (có mặt).

2. Thị SR, sinh năm 1977; địa chỉ: Địa chỉ cư trú: Tổ 3, ấp 3, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Điều Trí T, sinh năm 2005; Địa chỉ cư trú: Tổ 3, ấp 3, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của Điều Trí T: Bà Thị SR, sinh năm 1977; địa chỉ: Địa chỉ cư trú: Tổ 3, ấp 3, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Điều Trí T: Bà Phan Thị V- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Phước (có mặt).

2. Võ Văn T1, sinh năm 1999; địa chỉ: Ấp Thanh Biên, xã L, huyện L1, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Điều B có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích tại bản án số 49/2014/HSST ngày 20/6/2014 và bản án số 81/2017/HSST ngày 13/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Khoảng 03-04 giờ ngày 15/12/2020, Điều B đi bộ trong lô cao su tại ấp 5, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Lúc này, Điều B thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Mio Ultimo, màu đỏ, biển số 93N3-8695 của ông Điều B1, sinh năm 1972, nơi cư trú: ấp 2, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước có để sẵn chìa khóa trong ổ điện của xe. Điều B quan sát thấy không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, Điều B dẫn bộ xe đi khoảng 500m, rồi nổ máy điều khiển xe đến khu vực Bến xe huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước dừng làm phương tiện đi lại. Ngày 18/12/2020, Điều B điều khiển xe mô tô biển số 93N3-8695 tự té tại huyện Lộc Ninh, Công an huyện Lộc Ninh tạm giữ phương tiện và thông báo cho Công an huyện Chơn Thành.

Quá trình điều tra, Điều B khai nhận còn thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản ngày 31/10/2020 tại ấp 4, xã M, huyện C như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 31/10/2020, tại khu vực trồng chuối của công nhân công ty Đông Bắc thuộc ấp 4, xã M, huyện C. Điều B quan sát thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Exciter, màu đen cam, biển số 93C1-261.61 của anh Điều Trí T, sinh ngày 25/01/2005, địa chỉ: Ấp 3, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước không có người trông coi và có sẵn chìa khóa xe trong ổ khóa điện nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Điều B có hành vi lén lút mở khóa xe, đề máy nổ và chạy theo hướng đi bến xe Lộc Ninh.

Ngày 01/11/2020, Bình nhờ Võ Văn T1, sinh năm 1999, địa chỉ: Ấp Thanh Biên, xã L, huyện L1, tỉnh Bình Phước mang xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Exciter, màu đen cam, biển số 93C1-261.61 đi cầm cố lấy tiền tiêu xài, Thắng đồng ý (*Bình nói là xe của mình*) (BL 112-113). Thắng điều khiển xe mô tô biển số 93C1-261.61 đến ấp 1B, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh cầm được 4.000.000đ cho một người tên Cu (*không rõ nhân thân lai lịch*) đưa cho Bình, Bình lấy hết tiền và tiêu xài vào mục đích cá nhân.

Quá trình điều tra, bị can Điều B bỏ trốn khỏi địa phương và bị truy nã vào ngày 26/5/2021. Ngày 18/6/2021, Điều B điều khiển xe mô tô biển số 93C1-202.03 đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Chơn Thành đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số 137/KLĐG-HĐĐGTS ngày 31/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chơn Thành, xác định (BL 129-130): Giá trị tài sản cần định giá là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Exciter, màu đen cam, biển số 93C1-261.61, tại thời điểm xảy ra vụ án là 48.150.000đ.

Kết luận định giá tài sản số 138/KLĐG-HĐĐGTS ngày 31/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chơn Thành, xác định (BL 132-133): Giá trị tài sản cần định giá là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Mio Ultimo, màu đỏ, biển số 93N3-8695, tại thời điểm xảy ra vụ án là 4.000.000đ.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị can phạm tội 02 lần.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị can đầu thú vào ngày 18/6/2021 tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Chơn Thành.

Vật chứng vụ án:

01 biển số 93N3-8695 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Mio, màu đỏ, không biển số, số máy 23B3-046036, số khung RLCM23B30AY046036. Xe có giấy tờ hợp pháp là tài sản của ông Điều B1 nên CQCSĐT công an huyện Chơn Thành đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Béch.

01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển số 93C1-202.03 qua điều tra xác định Điều B thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 08/5/2021 tại ấp Sóc Quả, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Cơ quan CSĐT Công an huyện Chơn Thành đã chuyển tin báo cùng vật chứng là xe mô tô nêu trên đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Hớn Quản thụ lý, điều tra giải quyết theo thẩm quyền và hiện vẫn chưa có kết quả.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Điều B1 đã nhận lại tài sản và yêu cầu bồi thường số tiền sửa chữa xe là 4.000.000đồng vì xe bị hư hỏng phải sửa chữa lại toàn bộ.

Bị Hại Thị Sr yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 48.150.000 đồng.

Bản cáo trạng số 100/CTr-VKS, ngày 25/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Điều B về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 50, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm đến 3 năm 6 tháng tù.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố và không có ý kiến gì khác.

Người bảo vệ quyền lợi cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Điều Trí T là được giao xe để đi làm thuê phụ giúp gia đình, bị cáo lợi dụng sơ hở lúc quản lý tài sản đã chiếm đoạt chiếc xe trên, vì vậy bị cáo phải có trách nhiệm bồi

thường toàn bộ thiệt hại chiếc xe có giá trị 48.150.000 đồng cho chị Thị Sron là mẹ của Điều Trí T.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 15/12/2020 Điều B đi bộ trong lô cao su tại ấp 5, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước thì thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Mio Ultimo, màu đỏ biển số 93N3-8695 của ông Điều B1 có để sẵn chìa khóa trong ổ điện của xe, không có người trông coi nên Điều B đã lén lút lấy trộm xe mô tô trên. Tại kết luận định giá xác định xe mô tô trên tại thời điểm xảy ra vụ án có giá trị 4.000.000 đồng. Ngoài ra, khoảng 11 giờ ngày 31/10/2020 tại ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước, Điều B đã lén lút chiếm đoạt của bà Thị SR 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Exciter, màu đen cam, biển số 93C1-261.61. Kết luận định giá xác định tại thời điểm xảy ra vụ án xe mô tô trên trị giá 48.150.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do bị cáo chiếm đoạt tổng số tiền hơn 50.000.000 đồng (tổng số tiền chiếm đoạt 52.150.000 đồng) và bị cáo đã từng bị kết án với tình tiết tăng nặng “Tái phạm” tại bản án HSST số 11/2013 ngày 26/3/2013 của TAND huyện Chơn Thành, chưa được xóa án tích mà vẫn tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm c,g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 100/CTr-VKS, ngày 25/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Căn cứ tại mục 4 Công văn 64 ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học

vấn thấp, khi bị truy nã bị cáo đã ra đầu thú nên cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Điều B1 yêu cầu bồi thường số tiền 4.000.000đồng sửa chữa xe đã bị hư hỏng toàn bộ. Bị cáo thống nhất bồi thường số tiền 4.000.000đồng cho bị hại Điều B1. Vì vậy, ghi nhận sự thỏa thuận này, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Điều B1 số tiền 4.000.000 đồng.

Bị hại Thị SR yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 48.150.000 đồng. Do xe không thu hồi được và theo kết luận định giá xác định xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Exciter, màu đen cam, biển số 93C1-261.61 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 48.150.000 đồng. Vì vậy, cần buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Thị SR số tiền 48.150.000 đồng.

[5] Đối với hành vi chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển số 93C1-202.03, Cơ quan CSĐT Công an huyện Chơn Thành đã chuyển tin báo cùng vật chứng là xe mô tô nêu trên đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Hớn Quản thụ lý, điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với hành vi của Võ Văn T1 mang xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Exciter, màu đen cam, biển số 93C1-261.61 đi cầm cố và đưa tiền về cho Bình. Thắng không biết xe do Bình trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Ý kiến của người bảo vệ quyền lợi ích của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí dân sự theo mức án phí có giá ngạch trên số tiền phải bồi thường cho bị hại (4.000.000đồng + 48.150.000 đồng = 52.150.000đồng x 5% = 2.607.500 đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c,g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1,2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50, 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Tuyên bố bị cáo Điều B phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

3. Xử phạt bị cáo Điều B 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/6/2021.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Điều B có trách nhiệm bồi thường cho ông Điều B1 số tiền 4.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Điều B có trách nhiệm bồi thường cho bà Thị SR số tiền 48.150.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 2.607.500 (Hai triệu sáu trăm lẻ bảy ngàn năm trăm) đồng

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thu Hà